TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2018
" Về việc ly hôn, tranh chấp về con chung"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ – TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà* : Ông Cao Danh Nhân

+ *Các Hội thẩm nhân dân* : Ông Hoàng Tiến Dũng và bà Triệu Thị Liên

Thư ký phiên tòa: bà Vương Thị Minh Khuê – Thư ký tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lù Minh Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22 /2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị Đ; SN: 1990, Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện Hoàng Su Phì tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Bị đơn**:** Anh Vàng Văn K; SN: 1989 Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và nội dung trình bày tại phiên tòa hôm nay. Nguyên đơn chị Vàng Thị Đ trình bày như sau:

Chị và anh Vàng Văn K lấy nhau từ năm 2009, có được hai gia đình tổ chức lễ cưới và ngày 15/12/2009 được UBND xã B đăng ký kết hôn theo qui định. Sau khi cưới chị về làm dâu và sinh sống tại nhà anh K, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một tời gian ngắn đến năm 2010 thì có mâu thuẫn do anh K có ghen tuông vô cớ, uống rượu có đánh chị nhiều lần, cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, đến tháng 7/2017 do mâu thuẫn căng thẳng chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã N sinh sống. Thực tế mỗi lần đánh chửi nhau, mâu thuẫn căng thẳng gia đình hai bên và thôn xóm đều biết. Đến thời điểm này chị nhận thấy trách nhiệm và tình nghĩa vợ chồng không còn, vì vậy đề nghị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có hai con chung tên là Vàng Đức H; sinh ngày: 02/12/2010; Vàng Văn L; SN: 19/11/2011. Khi ly hôn chị nhất trí để cho anh K trực tiếp nuôi cả 2 cháu và sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu L 1triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị có ngôi nhà gỗ xây dựng trên đất của bố mẹ anh K, 02 con trâu và đồ dùng sinh hoạt khác. Chị không đề nghị phân chia mà để lại cho các con.

Anh Vàng Văn K trình bày: Anh và chị Đ lấy nhau từ năm 2009 lúc đó được sự đồng ý của hai bên gia đình nên có tổ chức lễ cưới và vợ chồng tự nguyện đề nghị đăng ký kết hôn theo qui định. Sau khi cưới vợ chồng ở chung với bố mẹ anh được 3 năm thì ra ở riêng. Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn nguyên nhân do anh đi làm ở nhà chị Đ không trông nom, chăm sóc con, không chịu khó làm việc nhà, anh có góp ý thì chị Đ phản ứng lại và vợ chồng cãi chửi nhau, sự việc xảy ra nhiều lần. Đến tháng 7/2017 chị Đ có nói đi làm thuê nhưng làm ở đâu cũng không cho anh biết nên anh không đồng ý, khi anh vắng nhà thì chị bỏ đi, một mình anh nuôi 2 con nhỏ, từ đó đến nay vợ chồng không ở cùng nhau, không còn trách nhiệm với nhau nữa. Hiện nay chị ly hôn không phải lỗi của anh nên anh không nhất trí, nếu ly hôn thì chị và gia đình phải hoàn trả lại cho gia đình anh số tiền và hiện vật khi tổ chức lễ cưới. Cụ thể: Tiền mặt VNĐ: 3 triệu đồng; 03 vòng bạc trị giá 3.600.000,đ; 07 đồng bạc trị giá 5.600.000 đồng; 17 chai rượu (8000,đ/chai) trị giá 126.000,đ; 40 lít rượu tổ chức lễ cưới trị giá 640.000,đ; 60kg gạo tẻ trị giá 600.000,đ; 60 kg thịt lợn trị giá 4.800.000, đồng; gà 18 con (1,5kg/con) trị giá 2.700.000,đ. Tổng cộng 21.066.000,đ. Tại phiên toà anh rút yêu cầu, không đòi tiền lễ cưới như đã trình bày trong quá trình giải quyết.

Về con chung vợ chồng có 02 con chung như chị Đ trình bày là đúng, khi ly hôn anh không nhất trí cho chị Đ nuôi dưỡng mà anh nuôi cả 2 cháu và chị Đ phải cấp dưỡng 1triệu đồng/ tháng để nuôi cháu L kể từ tháng 9/2018 và tại phiên toà phải lần đầu cấp dưỡng 6 triệu đồng thì anh mới nhất trí ly hôn.

Về tài sản chung anh thừa nhận vợ chồng khi lấy nhau bố chồng cho 01 con trâu sau đó đẻ ra 01 con trâu bán được 22 triệu mua ruộng hiện nay đang cấy, sau đó đẻ tiếp 01 con trâu nghé trị giá khoảng 10 triệu đồng nhưng hơn 1 năm nay chị Đ không chăm sóc, không nuôi con và trước khi bỏ đi anh phải nuôi 2 con, không còn tài sản gì để phân chia, chị không đề nghị anh cũng nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì có ý kiến về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện: xét thấy chị Đ và anh K có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Hoàng Su Phì. Sau thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, không có sự quan tâm chăm sóc, do vậy căn cứ Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016 của Quốc Hội để chấp nhận yêu cầu ly hôn của

nguyên đơn. Về giao con chung xét thấy điều kiện 2 bên thấy rằng cho anh K nơi ở ổn định, chị Đ không có nơi ở cố định phải đi làm thuê nên cần giao con cho anh K trực tiếp nuôi là phù hợp và công nhận nguyện vọng mức cấp dưỡng 01 triệu đồng/tháng của chị Đ để nuôi cháu Vàng Văn L. Về án phí phải chịu theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vàng Thị Đ và anh Vàng Văn K đều có nơi cư trú tại huyện Hoàng Su Phì. Nay chị Đ có đơn khởi kiện ly hôn với anh Vàng Văn K và TAND huyện Hoàng Su Phì thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Vàng Thị Đ và anh Vàng Văn K được đăng ký kết hôn vào tháng 12 năm 1999 là tự nguyện, đủ điều kiện theo qui định của pháp luật. Khi về làm dâu gia đình anh K vợ chồng chung sống với gia đình được 3 năm sau đó ra ở riêng thì xảy ra mâu thuẫn về mọi mặt, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không có, mọi công việc chung của gia đình không có sự bàn bạc, thống nhất để có sự gắn kết để chung sức xây dựng gia đình, khi mâu thuẫn xảy ra anh K còn chửi bới. xúc phạm dẫn đến tháng 7 năm 2017 vợ chồng không ở cùng nhau, đến thời điểm này mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự căng thẳng, đã sống ly thân. Thấy rằng mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, do vậy Hội đồng xét xử cần giải quyết cho chị Vàng Thị Đ được ly hôn anh Vàng Văn K là phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Về con chung chị Đ và anh K đều xác nhận vợ chồng có 2 con chung là Vàng Đức H; sinh ngày: 02/12/2010; Vàng Văn L; SN: 19/11/2011, hiện hai con đang được anh K nuôi dưỡng. Tại phiên toà chị Đ nhất trí giao 2 con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Văn L 1triệu đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2008 đến khi cháu đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng là phù hợp với thực tế. Việc anh K yêu cầu chỉ nhất trí ly hôn với điều kiện phải cấp dưỡng ngay lần 1 là 06 triệu đồng tại phiên toà là không phù hợp với điều kiện thực tế của chị Đ hiện nay và không phải là điều kiện ly hôn nên không được chấp nhận.

[3]Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng nhất trí không đề nghị xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện về ly hôn của chị Vàng Thị Đ, cho chị Vàng Thị Đ được ly hôn với anh Vàng Văn K.

- Về người nuôi con: Giao cháu Vàng Đức H; sinh ngày: 02/12/2010; Vàng Văn L; SN: 19/11/2011cho anh K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Chị Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Văn L cho anh K 1.000.000,đ/tháng (một triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo hằng tháng, đến ngày 30 hằng tháng phải thanh toán xong. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2018.

Nếu đến thời hạn thanh toán chị Đ không thi hành số tiền trên thì anh K có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và hằng tháng chị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 358 Bộ luật dân sự.

Chị Đ có quyền thăm non con, anh K và gia đình không được ai cản trở, vì quyền lợi của con chung một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của luật Hôn nhân và gia đình .

- Về án phí : Chị Vàng Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì theo biên lai số 04084, ngày 07 tháng 3 năm 2018. Chị Đ còn phải chịu 300.000,đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Cao Danh Nhân

Nơi nhận:
-TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hs.